TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06**/2020/QĐST-DS	*Quỳ Hợp, ngày 25 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Quý T**; Sinh năm: 1960.

Trú tại: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Bà **Vy Thị T**; Sinh năm: 1974.

Ông **Vi Văn C**; Sinh năm: 1973.

Đều trú tại: Bản C1, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Phạm Quý Đ**; Sinh năm: 1994.

2. Cháu **Phạm Kim N**; Sinh ngày: 14/02/2005.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Quý Đ và đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Kim N: Ông **Phạm Quý T**; Sinh năm: 1960.

Đều trú tại: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Phạm Quý T và bà Vy Thị T, ông Vi Văn C thỏa thuận bà Vy Thị T và ông Vi Văn C có nghĩa vụ trả số tiền **170.000.000đ** (Một trăm bảy mươi triệu đồng) cho ông Phạm Quý T, anh Phạm Quý Đ và cháu Phạm Kim N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về án phí: Ông Vi Văn C và bà Vy Thị T thuộc hộ cận nghèo năm 2020 nên được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Văn Đông